

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động
của Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV, ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 292/TTr-SNV, ngày 11/5/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 667/QĐ-UBND, ngày 29/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ và Thành viên Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT TW;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh;
- Phòng VX;
- Lưu: VT.3.16.05.



CHỦ TỊCH

Lữ Quang Ngời

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh Vĩnh Long
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-UBND, ngày 20/5/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chức năng của Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh

Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng) có chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;
2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp về phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;
3. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;
4. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định;
5. Đề xuất với UBND tỉnh ban hành hoặc sửa đổi bổ sung chính sách về công tác thi đua khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế.

Chương II

CƠ CẤU, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Điều 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng

Theo Quyết định thành lập Hội đồng do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng

- a) Lãnh đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hội đồng;
- b) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và các nhiệm vụ đã giao cho từng thành viên Hội đồng. Ký các văn bản trình Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- c) Phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác năm của Hội đồng;
- d) Triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng;
- đ) Dự Hội nghị tổng kết phong trào thi đua và ký kết giao ước thi đua Cụm các tỉnh Tây Nam bộ;
- e) Quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền;
- f) Thực hiện việc ủy quyền, phân công cho Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng xử lý công việc khi vắng mặt.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng

a) Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng

Trực tiếp cho ý kiến chỉ đạo về nội dung họp Hội đồng và các văn bản của Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương và các bộ, ngành Trung ương. Chịu trách nhiệm chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

b) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng

- Trực tiếp chỉ đạo cơ quan thường trực Hội đồng (Ban Thi đua Khen thưởng) chuẩn bị, chịu trách nhiệm về nội dung, chương trình làm việc, các cuộc họp của Hội đồng, trực tiếp báo cáo nội dung chương trình tại các cuộc họp Hội đồng, Thường trực Hội đồng. Tham mưu Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng; đề xuất việc chia cụm, khối thi đua của tỉnh; đôn đốc tổng hợp các báo cáo trình Hội đồng...;

- Theo dõi, kiểm tra, định kỳ đánh giá việc thực hiện quy chế hoạt động của Hội đồng;

- Ký các văn bản của Hội đồng theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng;
- Là chủ tài khoản của quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

c) Phó Chủ tịch Hội đồng - Đại diện Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chịu trách nhiệm phụ trách phong trào thi đua trong công nhân, viên chức, người lao động và các thành phần kinh tế;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 5 Quy chế này và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

d) Phó Chủ tịch Hội đồng - Đại diện Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam tỉnh.

- Chịu trách nhiệm phụ trách phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 5 Quy chế này và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng

Thành viên Hội đồng là người đại diện cho cơ quan, đơn vị, đoàn thể tham gia với tư cách là đại diện cho một tổ chức, được sử dụng bộ máy của cơ quan mình để thực hiện những nhiệm vụ theo quy định của Quy chế này.

Thành viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng;
- Theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, tham dự sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị, cụm, khối thi đua do Chủ tịch Hội đồng phân công và trực tiếp theo dõi phong trào thi đua thuộc phạm vi ngành, đoàn thể mình phụ trách, định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng;
- Có trách nhiệm phát hiện, giới thiệu các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, điển hình tiên tiến trong công tác, đề xuất Hội đồng xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các giải thưởng và danh hiệu theo các quy định về công tác thi đua, khen thưởng;
- Tham gia ý kiến, bỏ phiếu đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định;
- Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng, trường hợp vắng mặt hoặc ủy nhiệm cho cấp phó dự thay phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng (phải gửi phiếu cho ý kiến về Cơ quan Thường trực Hội đồng để tổng hợp đề nghị khen thưởng);
- Được cung cấp thông tin, tài liệu về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng

1. Thường trực Hội đồng gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng.
2. Thường trực Hội đồng có nhiệm vụ sau:
 - a) Lập kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng;
 - b) Bàn bạc, thống nhất chương trình, nội dung khi cần thiết hoặc đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, quan trọng trước khi đưa ra Hội đồng thảo luận tại các kỳ họp của Hội đồng;
 - c) Xử lý những vấn đề phát sinh, đột xuất của Hội đồng, sau đó báo cáo lại với các thành viên Hội đồng tại phiên họp gần nhất.

Điều 6. Cơ quan thường trực, giúp việc của Hội đồng

Ban Thi đua Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ là cơ quan thường trực giúp

việc Hội đồng, có nhiệm vụ:

1. Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng; dự thảo các nội dung văn bản tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.
2. Chuẩn bị các văn bản của Hội đồng xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy... về khen thưởng và hiệp ý khen thưởng.
3. Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị trên địa bàn tỉnh, báo cáo Hội đồng, tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng và lập hồ sơ, thực hiện thủ tục đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng theo quy định của pháp luật.
4. Chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Hội đồng và Thường trực Hội đồng (gửi tài liệu chuẩn bị họp cho thành viên Hội đồng trước 07 ngày); tổ chức triển khai các kết luận của Hội đồng, xử lý thông tin, ý kiến đề nghị của các cấp, ngành về công tác thi đua, khen thưởng theo Luật thi đua, khen thưởng.
5. Thông báo kết quả xét duyệt các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, đến các tập thể và cá nhân liên quan.
6. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng và chia cụm, khối thi đua. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng.
7. Tổng hợp, dự thảo, báo cáo, đánh giá sơ kết, tổng kết công tác của Hội đồng và giúp Thường trực Hội đồng báo cáo với Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương theo quy định.
8. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng.
9. Xây dựng kinh phí hàng năm phục vụ cho hoạt động của Hội đồng.
10. Căn cứ biên bản họp Hội đồng hoàn chỉnh thủ tục trình khen thưởng theo quy định.

Điều 7. Tổ Thư ký

1. Tham mưu cho Cơ quan Thường trực của Hội đồng về chương trình, nội dung, hồ sơ, tài liệu liên quan các cuộc họp của Hội đồng.
2. Ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng.

Điều 8. Tổ Kiểm phiếu

1. Tổ Kiểm phiếu do Chủ trì cuộc họp chỉ định tại cuộc họp Hội đồng.
2. Kiểm phiếu và thông báo kết quả tại cuộc họp của Hội đồng.

Chương III

PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 9. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và theo nguyên tắc tập trung dân chủ, các kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng được thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số. Các ý kiến khác nhau của các thành viên Hội đồng về công tác thi đua, khen thưởng đều được ghi nhận báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước khi quyết định. Mọi ý kiến phát biểu và kiến nghị của từng thành viên Hội đồng phải được ghi đầy đủ trong biên bản, có chữ ký của người chủ trì và Thư ký.

2. Hội đồng quyết định tập thể những vấn đề sau đây:

a) Đề xuất các chủ trương, chính sách, biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

b) Quyết định kế hoạch, chương trình công tác theo chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Xét và đề nghị khen thưởng theo quy định.

3. Hội đồng họp xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bằng hình thức bỏ phiếu kín:

a) Khi xét đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", Hội đồng phải họp và bỏ phiếu kín; tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng.

b) Khi xét đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với Huân chương các loại, Cờ thi đua và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ phải được 2/3 tổng số thành viên Hội đồng đồng ý mới trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

c) Đối với các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng khác: Giao Cơ quan thường trực thẩm định theo các quy định về công tác thi đua, khen thưởng hiện hành và báo cáo lại với Hội đồng.

d) Việc xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

đ) Việc hiệp y khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản hiện hành về công tác thi đua khen thưởng.

- Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh hiệp y khen thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương;

- Ủy ban nhân dân tỉnh hiệp y khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp nhà nước.

Điều 10. Chế độ làm việc của Hội đồng

1. Chế độ họp:

- Hội đồng họp một năm 02 lần để xét thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác năm kinh tế xã hội và xét thành tích thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành giáo dục (khen thưởng xuyên).
- Hội đồng họp và bỏ phiếu bình xét đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.
- Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định các hình thức khen thưởng cấp tỉnh và báo cáo kết quả lại với Hội đồng.
- Đối với khen thưởng thành tích cụm, khối thi đua sau khi các cụm, khối đã tổng kết và bình xét khen thưởng theo đúng quy định, Cơ quan thường trực Hội đồng tổng hợp danh sách xin ý kiến Hội đồng bằng văn bản.
- Hội đồng họp để xét duyệt khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (đối với các hình thức khen thưởng: Danh hiệu Anh hùng, danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, danh hiệu Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sĩ, Nghệ nhân; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, chậm nhất sau 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định).
- Xét hồ sơ đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trước ngày 15/12 của năm trước năm tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc.

- Trong trường hợp cần thiết lùi thời gian tổng hợp hồ sơ, cơ quan Thường trực phải báo cáo và được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng.

2. Khi cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể triệu tập cuộc họp bất thường của Hội đồng.

3. Các cuộc họp của Hội đồng họp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Các thành viên Hội đồng vắng mặt phải có lý do chính đáng được Chủ tịch Hội đồng cho phép và phải cho ý kiến nhận xét đánh giá của mình gửi về cho Thường trực Hội đồng tổng hợp (Đối với các cuộc họp bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng không được phép xin ý kiến bằng văn bản thì bắt buộc phải triệu tập đầy đủ các thành viên Hội đồng).

4. Khi xét đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước phải tiến hành họp Hội đồng, không xin ý kiến các thành viên hội đồng bằng văn bản thay thế cho việc họp Hội đồng.

Khi xét thấy cần thiết, cơ quan Thường trực báo cáo Chủ tịch Hội đồng mời thêm đại diện là thủ trưởng các đơn vị, đoàn thể liên quan cùng tham dự cuộc họp để trao đổi, thảo luận, phát biểu quan điểm của mình về các vấn đề mà Hội đồng quan tâm. Đại diện được mời không có quyền biểu quyết tại phiên họp.

Điều 11. Công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng

1. Thực hiện kế hoạch, chương trình kiểm tra hàng năm theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Hội đồng triển khai việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với công tác thi đua, khen thưởng ở các đơn vị, địa phương, các cụm, khối thi đua, các đơn vị trung ương có đăng ký thi đua trên địa bàn tỉnh;

3. Hội đồng giao cho cơ quan Thường trực của Hội đồng xây dựng Kế hoạch kiểm tra phong trào thi đua và công tác khen thưởng của các cơ quan, đơn vị và các huyện, thị xã, thành phố theo quy định.

4. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm tham gia thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 12. Quan hệ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và đơn vị, địa phương

1. Hội đồng chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn thống nhất của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về chủ trương, phương hướng triển khai nhiệm vụ, công tác và các quy định của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan Đảng, các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cụm, khối thi đua, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh là quan hệ chỉ đạo và phối hợp.

Điều 13. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bố trí trong dự toán ngân sách tỉnh giao cho Ban Thi đua Khen thưởng quản lý, sử dụng để chỉ thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng; chi cho công tác nghiên cứu, biên soạn tài liệu;

2. Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; chi tổ chức Hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, trao đổi học tập kinh nghiệm, tuyên truyền biểu dương, nhân rộng gương điển hình tiên tiến;

3. Chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm; các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối, kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng;

4. Chi theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Hội đồng và Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Quy chế này là căn cứ để Hội đồng xét và đề nghị khen thưởng.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố căn cứ quy chế này, xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị và địa phương mình để tổ chức, triển khai thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi văn bản về Cơ quan Thường trực của Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, Quyết định./.



Lữ Quang Ngời